

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2020/HS-ST
Ngày: 12-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hùng Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường
2. Bà Nguyễn Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2020/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn P, tên gọi khác: Không, sinh năm 1962 tại Long An. ĐKTT: Ấp 3, xã T, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D (chết) và bà Nguyễn Thị Đ (chết); bản thân có vợ tên Nguyễn Thị Thu H, có 02 người con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 18/02/2019, bị Công an xã T, huyện B xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản, đã nộp phạt nhưng chưa được xóa tiền sự; Nhân thân: Năm 1997, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tỉnh Long An xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”. Năm 2005, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tỉnh Long An xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 02/4/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Long An xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 28/3/2011 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích. Ngày 14/9/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 14/02/2014 chấp hành xong hình phạt, đã được xóa án tích; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24-5-2020 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Nguyễn Văn B, sinh năm 1964

ĐKTT: Ấp 4, xã M, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Lê Đình Q, sinh năm 1992

ĐKTT: Thôn G, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Tạm trú: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Huỳnh Văn C, sinh năm 1951

ĐKTT: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Long An (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Huỳnh Thị Lệ H, sinh năm 1974

ĐKTT: Ấp T, xã M, huyện C, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 18/5/2019, Trần Văn P đến địa bàn xã Thanh Phú, huyện Bến Lức thì gặp anh Huỳnh Văn C là nhân viên bảo vệ của Công ty L, địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B do có quen biết từ trước nên C nhờ P trực bảo vệ thế một ca từ 18 giờ 00 phút ngày 20/5/2019 đến 06 giờ 00 phút ngày 21/5/2019 để C về quê có việc riêng, P đồng ý. Hai bên thỏa thuận, khi bàn giao ca thì ông C gửi chìa khóa cổng và chìa khóa bảo vệ cho P và chỉ giao P trông coi bảo vệ kho của của công ty. Sau đó, P đến Công ty L trực bảo vệ thay cho C như đã thỏa thuận, đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 20/5/2019, khi đang trực bảo vệ thay C tại Công ty L, P đi tuần tra khu vực quanh nhà kho, sau đó P đi xuống phía sau khu vực đang thi công xây dựng của anh Nguyễn Văn B (khu vực này anh C không giao P bảo vệ) thì P thấy có nhiều sắt và giàn giáo để dựng cặp tường rào phía sau Công ty không người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp, P lấy 06 chân giàn giáo, 04 cây chéo dàn giáo và 03 cây hộp sắt dài khoảng 03m ném tất cả ra bãi đất trống cặp bên ngoài tường rào Công ty, sau đó vào ngủ đến khoảng 04 giờ ngày 21/5/2019, P thức dậy đi ra lấy số dàn giáo và sắt nêu trên sắp xếp lại, đến khoảng 05 giờ, P điện thoại cho Lê Đình Q là người thu mua phế liệu ở ấp A, xã A, huyện B nói có một số sắt cần bán và kêu Q chạy xe tải xuống bãi đất trống cạnh Công ty L, sau khi Q đến, P chỉ chỗ cho Q chở số giàn giáo và sắt trên về điểm thu mua phế liệu của Q, còn P sang quán cà phê A kế Công ty L để bàn giao ca, do thỏa thuận trước C kêu P về và gửi chìa khóa cho ở quán cà phê kế Công ty. Sau khi gửi chìa khóa xong, P chạy xe đến vừa ve chai của Q để cân số giàn giáo và sắt trộm nêu trên, cân được 60 kg, bán với giá 6.000đ/1kg, được 360.000đ. Ngày 21/5/2019, nhận được tin báo của anh Nguyễn Văn B là chủ sở hữu số giàn giáo và sắt hộp nêu trên của anh B đang sử dụng để xây dựng công trình bên trong Công ty L bị mất trộm, Công an xã T tiến hành xác minh và mời Trần Văn P làm việc. Do Trần Văn P vào ngày 18/02/2019, bị Công an xã T, huyện B xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi trộm cắp tài sản nên

Công an xã T chuyển hồ sơ đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức thụ lý theo thẩm quyền. Qua điều tra, P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 58/KL-HĐĐG ngày 08/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bến Lức, tiến hành định giá và kết luận: 01 cây sắt hộp có kích thước: 0,1m x 0,05m x 3m, trọng lượng 7,15 kg; 01 cây sắt hộp có kích thước: 0,1m x 0,05m x 3,1m, trọng lượng 7,3 kg; 01 cây sắt hộp có kích thước: 0,1m x 0,05m x 3,2m, trọng lượng 7,5 kg; 06 chân giàn giáo và 4 cây chéo giàn giáo trị giá: 1.911.500đ.

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKSBL ngày 07-7-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Trần Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn P hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Trần Văn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 như cáo trạng của viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo là đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, một phần tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Trần Văn P tù 06 tháng đến 09 tháng tù.

Do hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại anh Nguyễn Văn B đã nhận lại tài sản bị mất trộm gồm 03 cây sắt hộp và không yêu cầu gì thêm về dân sự nên không xét đến. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn C

tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn B số tiền 3.000.000 đồng, anh C không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này nên không xét đến.

Về vật chứng:

- 01 cây sắt hộp có kích thước: 0,1m x 0,05m x 3m, trọng lượng 7,15 kg; 01 cây sắt hộp có kích thước: 0,1m x 0,05m x 3,1m, trọng lượng 7,3 kg; 01 cây sắt hộp có kích thước: 0,1m x 0,05m x 3,2m, trọng lượng 7,5 kg thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn B, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại cho anh B theo quyết định xử lý vật chứng số 14 ngày 05/01/2020 là phù hợp.

- Riêng đối với 06 chân giàn giáo và 4 cây chéo giàn giáo, Cơ quan CSĐT không thu hồi được do anh Lê Đình Q bán cho người khác không rõ lai lịch nên không có sở để xem xét xử lý là phù hợp.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt nhưng xét thấy những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, Bản kết luận định giá tài sản, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa nên có đủ cơ sở khẳng định xuất phát từ lòng tham lam, động cơ mục đích vụ lợi vào: Ngày 18/02/2019, Trần Văn P bị Công an xã T, huyện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi

trộm cắp tài sản. Tiếp tục khoảng 22 giờ 00 phút ngày 20/5/2019, khi P đang trực bảo vệ nhà kho thay cho Huỳnh Văn C tại Công ty L địa chỉ: ấp Tấn Long, xã Thanh Phú, huyện Bến Lức, P đi xuống phía sau công ty thấy công trình xây dựng (khu vực này ông C không giao bị cáo bảo vệ) có nhiều sắt và giàn giáo nên đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Văn B gồm: 01 cây sắt hộp có kích thước: 0,1m x 0,05m x 3m, trọng lượng 7,15 kg; 01 cây sắt hộp có kích thước: 0,1m x 0,05m x 3,1m, trọng lượng 7,3 kg; 01 cây sắt hộp có kích thước: 0,1m x 0,05m x 3,2m, trọng lượng 7,5 kg; 06 chân giàn giáo và 4 cây chéo giàn giáo trị giá 1.911.500đ. Tuy giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa mà còn vi phạm nên đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, do đó Cáo trạng Viện kiểm sát huyện Bến Lức truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[3] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, bị cáo đã lén lút lấy chiếm đoạt tài sản, bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự địa phương. Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả của vụ án cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên xét thấy sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn gây khó khăn trong quá trình điều tra của cơ quan quan tiến hành tố tụng nên cần xem xét khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, một phần tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, hoàn cảnh gia đình gặp khó khăn, do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định, xét thấy theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị hại anh Nguyễn Văn B đã nhận lại tài sản bị mất trộm gồm 03 cây sắt hộp và không yêu cầu gì thêm về dân sự nên ghi nhận không xét đến. Người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Văn C tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Văn B số tiền 3.000.000 đồng, anh C không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này nên ghi nhận không xét đến.

[7] Về vật chứng:

- 01 cây sắt hộp có kích thước: 0,1m x 0,05m x 3m, trọng lượng 7,15 kg; 01 cây sắt hộp có kích thước: 0,1m x 0,05m x 3,1m, trọng lượng 7,3 kg; 01 cây sắt hộp có kích thước: 0,1m x 0,05m x 3,2m, trọng lượng 7,5 kg thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn B, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức đã trả lại cho anh B theo quyết định xử lý vật chứng số 14 ngày 05/01/2020 là phù hợp nên không xét đến.

- Riêng đối với 06 chân giàn giáo và 4 cây chéo giàn giáo, Cơ quan CSĐT không thu hồi được do anh Lê Đình Q bán cho người khác không rõ lai lịch nên không có sở để xem xét xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt:

Bị cáo Trần Văn P 06 (sáu) tháng tù, thời gian tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 24-5-2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn P trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 12-8-2020 để đảm bảo kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Trần Văn P phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Cường Nguyễn Anh Thư

Lê Hùng Cường

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường

Hội thẩm nhân dân

Chủ tọa phiên tòa

Lê Hùng Cường